

Số: 532/QĐ-UBND

Minh Hưng, ngày 13 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu dự toán thu ngân sách Nhà nước,
chi ngân sách địa phương năm 2025 (sau sắp xếp)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 149/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi của Luật Ngân sách nhà nước tài Điều 4 Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND gày 08/7/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật và một số Nghị quyết cá biệt của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước thuộc lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-STC ngày 11/7/2025 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2025 (sau sắp xếp);

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 01/8/2025 của HĐND phường Minh Hưng về thông qua dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương trên địa bàn phường Minh Hưng năm 2025 (sau sắp xếp);



Xét đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số: 222/TTr-KTHTĐT ngày 13/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu ngân sách Nhà nước (NSNN), chi ngân sách địa phương năm 2025. (Chi tiết theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *70*

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- TT. Đảng uỷ, TTHĐND phường;
- CT, các PCT.UBND phường;
- Như Điều 2 (phòng KTHTĐT-4b);
- LĐVP, các CV;
- Lưu: VT (NKL)

CHỦ TỊCH



Lê Khắc Đồng

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 532/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND phường Minh Hưng)

Đơn vị: triệu đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	128.476	TỔNG SỐ CHI	128.476
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	1.650	I. Chi đầu tư phát triển	18.208
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	3.500	II. Chi thường xuyên	104.939
III. Thu bổ sung	123.326	III. Dự phòng	2.400
- Bổ sung cân đối ngân sách	113.556	IV. Chi cải cách tiền lương	2.929
- Bổ sung có mục tiêu	9.770		
IV. Thu chuyển nguồn			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND phường Minh Hưng)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU	8.120	128.476
I	Các khoản thu 100%	1.650	1.650
	- Phí, lệ phí	490	490
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	710	710
	- Thu khác	450	450
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	6.470	3.500
1	Các khoản thu phân chia		
	-Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
	-Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	-Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	-Lệ phí trước bạ	3.530	1.765
	-Thuế giá trị gia tăng	2.940	1.735
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		123.326
	-Thu bổ sung cân đối		113.556
	-Thu bổ sung có mục tiêu		9.770

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025(Kèm theo Quyết định số **532** /QĐ-UBND ngày **13** /8/2025 của UBND phường Minh Hưng)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1 = 2+3	2	3
	TỔNG CHI	128.476	18.208	110.268
	Trong đó:			
-	Chi đầu tư phát triển	18.208	18.208	
-	Chi thường xuyên	104.939		104.939
1	Chi cho công tác quốc phòng và an ninh	9.895		9.895
+	<i>Chi công tác quốc phòng</i>	3.482		3.482
+	<i>Chi công tác an ninh</i>	6.413		6.413
2	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	57.895		57.895
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			-
4	Chi sự nghiệp y tế	112		112
5	Chi sự nghiệp VH, TT và thể thao	1.292		1.292
6	Chi phát thanh truyền hình	24		24
7	Chi sự nghiệp môi trường	8		8
8	Chi các hoạt động kinh tế	2.926		2.926
9	Chi quản lý QLNN, Đảng, đoàn thể	24.308		24.308
10	Chi đảm bảo xã hội	8.343		8.343
11	Chi khác	136		136
-	Dự phòng	2.400		2.400
-	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	2.929		2.929

DỰ TOÁN CHI ĐÀU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-UBND ngày

/8/2025 của UBND phường Minh Hưng)

Đơn vị: triệu đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12...	Giá trị đã thanh toán đến 30/6/2025	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		31.480	-	-	25.979	-	18.208	-	
Xây dựng trạm y tế phường Minh Hưng (xã Minh Hưng cũ) (Mã dự án: 8016643)		5.864			5.864		2.984		
Sửa chữa 04 phòng học của trường Tiểu học Minh Hưng A (Mã dự án: 8105451)		1.126			1.125		1.127		
Xây dựng Trường TH&THCS Minh Long đạt chuẩn (Mã dự án: 8068639)		21.960			16.459		11.497		
Cải tạo, sửa chữa trụ sở Công an phường Minh Long (Mã dự án: 8108237)		2.530			2.530		2.600		

